

Số: 2471/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I)

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



S - Cao Đ. Trúc Thuý
Kính trình Lãnh đạo Viện

Được

ĐH

15/9

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Theo kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Theo ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ tại Công văn số 3861/BNV-ĐT ngày 17/8/2016 về việc thẩm định Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng Trường Quản lý khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Trang Thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tùng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHƯƠNG TRÌNH

**BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
NGHIÊN CỨU VIÊN CAO CẤP (HẠNG I)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2471/QĐ-BKH-CN ngày 31 tháng 8 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2471/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 8 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

- Viên chức giữ chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I);

- Viên chức đang giữ chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 6 (sáu) năm, trong đó thời gian giữ chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên chính (hạng II) gần nhất tối thiểu là 2 (hai) năm.

II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp để thực hiện tốt nhiệm vụ của viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (KH&CN), đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I).

2. Mục tiêu cụ thể

Trang bị cho người học các kiến thức, thái độ và kỹ năng sau:

a) Giúp người học nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển KH&CN của quốc gia, ngành, địa phương. Nắm được các thành tựu tiến bộ KH&CN và xu hướng phát triển KH&CN trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu;

b) Phát triển tư duy chiến lược trong tham mưu, hoạch định, phân tích chính sách KH&CN, nghiên cứu tư vấn, phản biện khoa học về chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; trang bị kiến thức về hệ thống đổi mới quốc gia, nguồn lực KH&CN, khả năng dự báo trong phát triển KH&CN;

c) Nâng cao văn hóa, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp; nắm bắt các giá trị của KH&CN, thúc đẩy giá trị nhân văn trong xây dựng chính sách và hoạt động nghiên cứu khoa học đem lại hiệu quả cao về mặt xã hội;

d) Phát triển kỹ năng tư duy chiến lược trong quản lý, nghiên cứu, đề xuất và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh của bộ, ngành và địa phương; Phát triển kỹ năng đề xuất giải pháp và tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, kỹ năng thuyết trình, thuyết phục và các kỹ năng nghề nghiệp khác; kỹ năng tập hợp và tổ chức các cá nhân có năng lực để thực hiện nhiệm vụ KH&CN, khả năng gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức và thời gian bồi dưỡng

a) Chương trình gồm 12 chuyên đề giảng dạy, tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch, được bố cục thành 03 phần:

- Phần I: Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và kỹ năng chung (gồm 5 chuyên đề);

- Phần II: Kiến thức, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng chuyên ngành (gồm 7 chuyên đề)

- Phần III: Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch

b) Thời gian bồi dưỡng:

- Tổng thời gian là: 6 tuần = 30 ngày x 8 tiết/1 ngày = 240 tiết

- Phân bổ thời gian:

+ Lý thuyết: 176 tiết

+ Ôn tập: 10 tiết

+ Kiểm tra: 6 tiết

+ Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch: 44 tiết

+ Công tác tổ chức lớp (khai giảng, bế giảng): 4 tiết.

2. Cấu trúc chương trình

STT	Nội dung	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
I	Phần I: Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và kỹ năng chung	60	16	44
1	Chiến lược KH&CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội	8	2	6
2	Hệ thống đổi mới quốc gia	8	2	6

3	Hoạch định chính sách KH&CN	12	4	8
4	Phân tích chính sách KH&CN	12	4	8
5	Đánh giá chính sách KH&CN	12	4	8
	Ôn tập và Kiểm tra hết phần I	8		8
II	Phần II: Kiến thức, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng chuyên ngành	132	48	84
6	Dự báo phát triển KH&CN	12	4	8
7	Hội nhập quốc tế về KH&CN	20	8	12
8	Quản lý nguồn lực KH&CN	12	4	8
9	Văn hóa và đạo đức nghề nghiệp	20	8	12
10	Kỹ năng tư duy chiến lược về KH&CN	20	8	12
11	Kỹ năng thuyết trình trong hoạt động KH&CN	20	8	12
12	Kỹ năng đánh giá nghiên cứu khoa học	20	8	12
	Ôn tập và kiểm tra hết phần II	8		8
III	Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch	44	4	40
1	Tìm hiểu thực tế	16		16
2	Hướng dẫn viết thu hoạch	4	4	
3	Viết thu hoạch	4		4
4	Khai giảng, bế giảng	4		4
	Tổng cộng: I+II+III	240	68	172

IV. NỘI DUNG CÁC CHUYÊN ĐỀ

Phần I

KIẾN THỨC VỀ CHÍNH TRỊ, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KỸ NĂNG CHUNG

Chuyên đề 1

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Chiến lược và khung chiến lược KH&CN

- 1.1. Khái niệm chiến lược và chiến lược KH&CN
- 1.2. Đặc điểm cơ bản của chiến lược KH&CN
- 1.3. Vai trò của chiến lược KH&CN
- 1.4. Khung chiến lược KH&CN
- 1.5. Các giai đoạn của khung chiến lược

2. Các cách tiếp cận chiến lược KH&CN

2.1. Chiến lược KH&CN theo cách tiếp cận truyền thống

2.2. Chiến lược KH&CN theo cách tiếp cận hệ thống đổi mới

3. Xây dựng chiến lược KH&CN theo cách tiếp cận hệ thống đổi mới

3.1. Nội dung

3.2. Kỹ năng

4. Các loại khung chiến lược KH&CN

4.1. Khung Chiến lược KH&CN cấp quốc gia

4.2. Khung chiến lược KH&CN cấp ngành theo cách tiếp cận hệ thống đổi mới

4.3. Khung chiến lược KH&CN cấp địa phương

5. Chính sách KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững

5.2. Đổi mới đồng bộ, toàn diện

5.3. Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người

5.4. Phát triển lực lượng sản xuất với trình độ khoa học, công nghệ cao

5.5. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Chuyên đề 2

HỆ THỐNG ĐỔI MỚI QUỐC GIA

1. Khái niệm về hệ thống đổi mới quốc gia

1.1. Khái niệm về đổi mới

1.2. Khái niệm về hệ thống đổi mới quốc gia

2. Vai trò của hệ thống đổi mới quốc gia với sự nghiệp phát triển KH&CN

2.1. Vai trò trong phát triển nền kinh tế tri thức

2.2. Vai trò trong phát triển năng lực tư duy sáng tạo

2.3. Vai trò trong ứng dụng KH&CN

3. Đặc điểm của hệ thống đổi mới quốc gia

3.1. Gắn kết nghiên cứu và phát triển (R&D) với phát triển kinh tế - xã hội

3.2. Tính hệ thống

3.3. Tính mở

3.4. Đối tượng trung tâm là các tổ chức

4. Chức năng và các thành phần của hệ thống đổi mới quốc gia

4.1. Các chức năng chủ yếu của hệ thống đổi mới quốc gia

4.2. Các thành phần trong hệ thống đổi mới quốc gia

5. Hệ thống đổi mới quốc gia ở các nền kinh tế công nghiệp hoá

5.1. Thay đổi công nghệ

5.2. Tập trung vào nghiên cứu và phát triển

5.3. Đẩy mạnh đào tạo và học tập

5.4. Sự hấp thụ công nghệ

6. Bài học chính sách hệ thống đổi mới giữa các quốc gia

6.1. Quản lý đổi mới

6.2. Thực hiện chính sách

6.3. Các cơ hội học hỏi

6.4. Kinh nghiệm trong thực hiện chính sách

6.5. Thúc đẩy sự hình thành các cụm công nghệ.

Chuyên đề 3

HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. KH&CN trong phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia

1.1. Khoa học và công nghệ là gì?

1.2. Vai trò của KH&CN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia

2. Chính sách KH&CN

2.1. Khái niệm và bản chất của chính sách KH&CN

2.2. Hoạch định chính sách KH&CN

2.3. Thành phần của hoạch định chính sách KH&CN

3. Phân loại hoạch định chính sách KH&CN

3.1. Phân loại theo qui mô/phạm vi

3.2. Phân loại theo thời gian

3.3. Phân loại theo tính chất/lĩnh vực

4. Các yêu cầu đối với việc hoạch định chính sách KH&CN

4.1. Tính cụ thể, dễ hiểu

4.2. Tính đo lường được

4.3. Tính vừa sức

4.4. Tính thực tế

4.5. Tính thời hạn

4.6. Tính hiệu quả

5. Người ban hành chính sách KH&CN với việc lập kế hoạch

5.1. Những đặc điểm hoạt động của hoạch định chính sách KH&CN

5.2. Nhiệm vụ của nhà hoạch định chính sách KH&CN

6. Quan điểm hoạch định chính sách KH&CN

6.1. Quan điểm nhân văn

6.2. Quan điểm xã hội

6.3. Quan điểm lịch sử

6.4. Quan điểm hệ thống

7. Nguyên tắc hoạch định chính sách KH&CN

7.1. Nguyên tắc mục tiêu

7.2. Nguyên tắc hiệu quả

7.3. Nguyên tắc khả thi

8. Một số chú ý trong quá trình hoạch định chính sách KH&CN

8.1. Căn cứ để lựa chọn vấn đề cần giải quyết cho các chính sách KH&CN

8.2. Mô tả tiền chính sách KH&CN

8.3. Khẳng định đường lối

8.4. Nghiên cứu và dự báo.

Chuyên đề 4

PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Khái niệm và sự cần thiết của phân tích chính sách KH&CN

1.1. Khái niệm

1.2. Sự cần thiết

2. Các hoạt động phân tích chính sách KH&CN

2.1. Công tác chuẩn bị

2.2. Triển khai phân tích chính sách KH&CN

2.3. Thu thập thông tin phục vụ cho công tác phân tích chính sách KH&CN

2.4. Chuyển giao kết quả phân tích chính sách KH&CN

3. Các phương pháp phân tích chính sách KH&CN

3.1. Phương pháp trình bày thông tin

3.2. Phương pháp phân tích cây vấn đề

3.3. Khó khăn trong quá trình thiết lập tiêu chí phân tích chính sách KH&CN

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả của phân tích chính sách KH&CN

4.1. Cần quan niệm đúng về vấn đề chính sách KH&CN

4.2. Lựa chọn đúng vấn đề chính sách KH&CN.

Chuyên đề 5

ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Bản chất của đánh giá chính sách khoa học và công nghệ

1.1. Khái niệm

1.2. Vai trò của đánh giá chính sách KH&CN

1.3. Mục đích của đánh giá chính sách KH&CN

2. Các nguyên tắc đánh giá chính sách KH&CN

2.1. Nguyên tắc khách quan

2.2. Nguyên tắc thống nhất

2.3. Nguyên tắc toàn diện

2.4. Nguyên tắc giá trị

2.5. Nguyên tắc phát triển

3. Đối tượng đánh giá

3.1. Đánh giá đối tượng thụ hưởng

3.2. Đánh giá đối với các nhà ban hành chính sách KH&CN

3.3. Đánh giá đối với cá nhân và tổ chức tham gia hoạt động KH&CN và những đối tác quan tâm khác

4. Các loại hình đánh giá

4.1. Đánh giá gián tiếp

4.2. Đánh giá trực tiếp

5. Các tiêu chí đánh giá chính sách KH&CN

5.1. Đánh giá hệ giá trị của chính sách KH&CN

5.2. Đánh giá sự phù hợp của chính sách KH&CN

5.3. Đánh giá tính khả thi của chính sách KH&CN

6. Các phương pháp đánh giá chính sách KH&CN

6.1. Phương pháp quan sát

6.2. Phương pháp phỏng vấn

6.3. Phương pháp tình huống

6.4. Phương pháp bảng hỏi

6.5. Phương pháp chuyên gia

7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả đánh giá chính sách KH&CN

7.1. Thể chế

7.2. Tâm lý

7.3. Năng lực

7.4. Xã hội

7.5. Văn hóa

7.6. Vật chất

8. Các giải pháp cho đánh giá chính sách KH&CN hiệu quả

8.1. Giải pháp về thể chế

8.2. Giải pháp tổ chức

8.3. Giải pháp về nâng cao năng lực đánh giá

8.4. Giải pháp về hỗ trợ vật chất

9. Các kỹ năng đánh giá chính sách KH&CN

9.1. Kỹ năng định hướng

9.2. Kỹ năng định vị

9.3. Kỹ năng điều chỉnh

10. Quy trình của đánh giá chính sách KH&CN

- 10.1. Xác định mục tiêu đánh giá
- 10.2. Xác định nội dung đánh giá
- 10.3. Xác định phương pháp đánh giá
- 10.4. Xác định kết quả đạt được
- 10.5. Xác định nhu cầu và phương hướng tiếp theo.

Phần II

KIẾN THỨC, ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH

Chuyên đề 6

DỰ BÁO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Cơ sở lý thuyết về dự báo khoa học và công nghệ

- 1.1. Khái niệm về dự báo và dự báo KH&CN
- 1.2. Vai trò, mục đích của dự báo KH&CN
- 1.3. Bản chất và đặc điểm của dự báo KH&CN
- 1.4. Đối tượng, nội dung, hình thức và phương pháp dự báo
- 1.5. Phân biệt phỏng đoán và dự báo KH&CN

2. Dự báo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

- 2.1. Các nguyên tắc và lưu ý về dự báo KH&CN
- 2.2. Quy trình tiến hành dự báo KH&CN
- 2.3. Cơ sở dữ liệu dự báo KH&CN
- 2.4. Trách nhiệm của cơ quan quản lý với kết quả dự báo

3. Tình hình hoạt động dự báo KH&CN hiện nay

- 3.1. Nhu cầu, yêu cầu tiến hành dự báo KH&CN
- 3.2. Một số vấn đề trong dự báo KH&CN
- 3.3. Cơ sở dữ liệu về dự báo KH&CN
- 3.4. Thông tin dự báo phục vụ quản lý KH&CN
- 3.5. Định hướng phát triển dự báo thời gian tới

4. Một số kỹ năng và kinh nghiệm dự báo KH&CN

- 4.1. Một số kỹ năng cơ bản
- 4.2. Kinh nghiệm trong và ngoài nước về dự báo KH&CN
- 4.3. Triển vọng của dự báo KH&CN ở Việt Nam.

Chuyên đề 7

HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Hội nhập quốc tế

- 1.1. Vài nét về lịch sử toàn cầu hóa
- 1.2. Khái niệm
- 1.3. Các nguyên tắc của hội nhập quốc tế
- 1.4. Các đặc điểm của hội nhập quốc tế
- 1.5. Phân loại các nhóm quốc gia hội nhập quốc tế

2. Hội nhập quốc tế về KH&CN

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Nội dung
- 2.3. Những tác động của hội nhập tới KH&CN
- 2.4. Đặc thù của hội nhập quốc tế về KH&CN
- 2.5. Một số hình thức hội nhập quốc tế về KH&CN
- 2.7. Một số xu thế hội nhập quốc tế về KH&CN

3. Hội nhập quốc tế về KH&CN của Việt Nam

- 3.1. Quá trình hội nhập quốc tế về KH&CN của Việt Nam
- 3.2. Những thành công và hạn chế
- 3.3. Nguyên nhân của các hạn chế

4. Cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế về KH&CN ở Việt Nam

- 4.1. Cơ hội
- 4.2. Thách thức

5. Giải pháp và chương trình hành động để hội nhập quốc tế về KH&CN hiệu quả

- 5.1. Giải pháp
- 5.2. Các chương trình.

Chuyên đề 8
QUẢN LÝ NGUỒN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Nhận thức chung về nguồn lực KH&CN

- 1.1. Khái niệm chung về nguồn lực KH&CN
- 1.2. Hai tiếp cận khi xem xét các nguồn lực

2. Các nguồn lực KH&CN cơ bản và công tác quản lý

- 2.1. Nhân lực
- 2.2. Tài lực
- 2.3. Vật lực
- 2.4. Tin lực
- 2.5. Tổ chức

3. Các tiêu chí cơ bản khi xem xét các nguồn lực KH&CN

- 3.1 Các tiêu chí đánh giá tác động tổng hợp các nguồn lực KH&CN
- 3.2 Các tiêu chí đánh giá về từng dạng nguồn lực KH&CN

4. Định hướng giải pháp nhằm nâng cao nguồn lực KH&CN

- 4.1. Định hướng phát triển nguồn nhân lực
- 4.2. Giải pháp tăng cường nguồn lực tài chính
- 4.3. Giải pháp đầu tư nâng cấp vật tư, thiết bị và cơ sở hạ tầng
- 4.4. Tăng cường thông tin phục vụ hoạt động KH&CN
- 4.5. Phát triển và hoàn thiện về tổ chức.

Chuyên đề 9
VĂN HÓA VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

1. Xây dựng văn hóa nghề nghiệp trong hoạt động KH&CN

- 1.1. Khái niệm văn hóa trong hoạt động KH&CN
- 1.2. Bản chất văn hóa nghề nghiệp
- 1.3. Các yếu tố cấu thành văn hóa nghề nghiệp
- 1.4. Sự cần thiết của việc xây dựng và nâng cao văn hóa nghề nghiệp
- 1.5. Chức năng của văn hóa trong hoạt động KH&CN

2. Đạo đức viên chức trong hoạt động KH&CN

2.1. Khái niệm

2.2. Vai trò của đạo đức viên chức trong hoạt động KH&CN

2.3. Các tiêu chuẩn về đạo đức viên chức trong hoạt động KH&CN

3. Qui định của pháp luật về văn hóa và đạo đức viên chức

3.1. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức

3.2. Nghĩa vụ chung của viên chức

3.3. Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp

3.4. Nghĩa vụ của viên chức quản lý

3.5. Những việc viên chức không được làm

3.6. Các chuẩn mực văn hóa và đạo đức viên chức.

Chuyên đề 10

KỸ NĂNG TƯ DUY CHIẾN LƯỢC

1. Các khái niệm

1.1. Chiến lược

1.2. Hành vi chiến lược

1.3. Kỹ năng tư duy chiến lược

1.4. Tư duy sáng tạo và đổi mới

2. Cơ chế của tư duy chiến lược

2.1. Tư duy với bộ não

2.2. Tư duy và ngôn ngữ

2.3. Tư duy và nhận thức

3. Các khía cạnh của tư duy chiến lược

3.1. Tư duy phản ánh một cách khách quan

3.2. Tư duy phản ánh thiên về tình cảm chủ quan

3.3. Tư duy mang tính phản biện, phê phán

3.4. Tư duy mang tính gợi mở, kích thích sáng tạo

3.5. Tư duy mang tính chất định hướng và điều khiển hành động

4. Cơ sở để hình thành tư duy chiến lược

- 4.1. Xác định mức bất định
- 4.2. Thái độ với tương lai
- 4.3. Từ thái độ đến tư duy chiến lược

5. Sáng tạo và đổi mới - cơ sở tư duy chiến lược

- 5.1. Tính sáng tạo và đổi mới
- 5.2. Tạo lập môi trường sáng tạo
- 5.3. Công cụ giải quyết vấn đề sáng tạo

6. Các phương pháp phát triển kỹ năng tư duy chiến lược

- 6.1. Phương pháp động não
- 6.2. Phương pháp phá vỡ rào cản
- 6.3. Phương pháp thúc đẩy

7. Kỹ năng tư duy chiến lược trong hoạt động KH&CN

- 7.1. Xây dựng môi trường sáng tạo quốc gia trong hoạt động KH&CN
- 7.2. Nền tảng tư duy chiến lược trong phát triển KH&CN
- 7.2. Tư duy chiến lược trong đổi mới cơ chế quản lý KH&CN.

Chuyên đề 11

KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tổng quan về kỹ năng thuyết trình

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Vai trò của kỹ năng thuyết trình đối với hoạt động KH&CN
- 1.3. Các hình thức và dòng giao tiếp của thuyết trình trong hoạt động KH&CN

2. Kỹ năng thuyết trình hiệu quả

- 2.1. Xác định mục tiêu
- 2.2. Chuẩn bị bài thuyết trình
- 2.3. Triển khai kỹ năng thuyết trình hiệu quả
- 2.4. Kết thúc bài thuyết trình
- 2.5. Đánh giá hiệu quả thuyết trình

3. Một số lưu ý cần tránh khi thuyết trình

3.1. Lưu ý về bố cục

3.2. Lưu ý về nội dung

3.2. Lưu ý về phương pháp

4. Kỹ năng thuyết trình trong báo cáo kết quả KH&CN

4.1. Các kỹ năng thuyết trình

4.2. Kỹ năng trình bày luận điểm

4.3. Kỹ năng trình bày luận cứ

4.4. Kỹ năng biện luận trong thuyết trình khoa học

4.5. Kỹ năng thiết kế cấu trúc logic của thuyết trình khoa học

5. Cách sử dụng ngôn ngữ trong thuyết trình báo cáo khoa học

5.1. Ngôn ngữ khoa học

5.2. Trực quan hóa trong thuyết trình khoa học.

Chuyên đề 12

KỸ NĂNG ĐÁNH GIÁ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Tổng quan về đánh giá nghiên cứu khoa học

1.1. Khái niệm đánh giá nghiên cứu khoa học

1.2. Mục đích, yêu cầu đánh giá nghiên cứu khoa học

1.3. Những tiêu chí đánh giá nghiên cứu khoa học

1.4. Kết quả nghiên cứu khoa học

1.5. Chuẩn mực trong hoạt động khoa học

2. Thẩm định đề cương nghiên cứu

2.1. Nội dung cơ bản của đề cương nghiên cứu

2.2. Khung logic của đề cương nghiên cứu

2.3. Thẩm định nội dung khoa học của đề cương nghiên cứu

3. Đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học

3.1. Tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học

3.2. Phương pháp đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học

3.3. Kỹ năng đánh giá

4. Đánh giá hiệu quả nghiên cứu khoa học

4.1. Khái niệm hiệu quả nghiên cứu khoa học

4.2. Chỉ báo đánh giá hiệu quả nghiên cứu khoa học

4.3. Phương pháp đánh giá hiệu quả nghiên cứu khoa học.

Phần III

TÌM HIỂU THỰC TẾ VÀ VIẾT THU HOẠCH

1. Tìm hiểu thực tế

1.1. Mục đích

Tìm hiểu, quan sát và trao đổi kinh nghiệm quản lý và hoạt động KH&CN tại một số địa phương và đơn vị cụ thể. Qua thực tiễn, giúp học viên gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, giữa kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành về hoạt động KH&CN.

1.2. Yêu cầu

- Giảng viên xây dựng các phương pháp thực tiễn như phương pháp quan sát, bảng hỏi, tình huống để học viên ghi nhận trong quá trình đi thực tế;

- Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng viên chức chuyên ngành KH&CN bố trí tổ chức và sắp xếp kế hoạch đi thực tế cho học viên đảm bảo chất lượng. Đơn vị quản lý đào tạo phối hợp với các địa phương, đơn vị nơi mà học viên đến thực tế chuẩn bị báo cáo kinh nghiệm và tạo điều kiện để học viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

2. Viết thu hoạch

2.1. Mục đích

- Là phần thu hoạch kiến thức và kỹ năng thu nhận được từ Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) trong thời gian 6 tuần;

- Đánh giá mức độ nhận thức và kết quả học tập mà học viên đã đạt được sau khóa học; đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã thu nhận được vào thực tiễn công tác của chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I).

2.2. Yêu cầu

- Cuối khóa học, mỗi học viên viết một bài thu hoạch gắn với công việc đang đảm nhận, cần nêu được kiến thức và kỹ năng thu nhận được, phân tích công việc và áp dụng vào hoạt động KH&CN của cá nhân và tổ chức;

- Các yêu cầu và hướng dẫn cụ thể về bài thu hoạch sẽ được thông báo cho học viên khi bắt đầu khóa học. Học viên sẽ được hướng dẫn viết thu hoạch để đảm bảo đúng yêu cầu của một bài thu hoạch;

- Độ dài của bài thu hoạch không quá 30 trang A4 (không kể trang bìa, phần tài liệu tham khảo và phụ lục), sử dụng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, cách dòng 1,5; văn phong, ngôn ngữ khoa học; nội dung cô đọng, có phân tích, đánh giá, liên hệ thực tiễn; phương pháp viết cần có số liệu minh chứng thông qua phương pháp nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực tiễn.

V. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC BIÊN SOẠN TÀI LIỆU, GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Biên soạn tài liệu

1.1. Biên soạn tài liệu phải có tính khoa học và phù hợp với tiêu chuẩn nghề nghiệp và vị trí việc làm theo chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I);

1.2. Các chuyên đề phải được biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng viên chức chuyên ngành KH&CN và các giảng viên thường xuyên cập nhật những văn bản mới, kiến thức mới và các kinh nghiệm thực tiễn vào nội dung bài giảng.

2. Giảng dạy và học tập

2.1. Yêu cầu đối với giảng viên

Giảng viên tham gia giảng dạy cho chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên cao cấp bao gồm:

- Là các Giảng viên cao cấp, Nghiên cứu viên cao cấp và các chức danh tương đương khác có trình độ Giáo sư, Phó giáo sư hoặc Tiến sĩ có chuyên môn về chuyên đề đảm nhận của trường Quản lý KH&CN, các Học viện, các Viện nghiên cứu, các trường Đại học và các tổ chức KH&CN khác;

- Là các nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chuyên gia có học vị tiến sĩ và có chức danh tương đương với chức danh Giảng viên cao cấp của một số cơ quan, đơn vị khác;

- Giảng viên tham gia giảng dạy phải đầu tư nghiên cứu tài liệu, cập nhật văn bản mới, kiến thức mới và các tình huống thực tiễn điển hình liên quan đến chức danh Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I);

- Giảng viên phải chuẩn bị báo cáo chuyên đề theo các vấn đề đã được định hướng trong Chương trình bồi dưỡng và tổ chức cho học viên trao đổi, thảo luận, giải quyết các vấn đề của thực tiễn.

2.2. Yêu cầu về phương pháp dạy và học

- Trong quá trình giảng dạy giảng viên cần gắn lý thuyết với thực tiễn, gắn kết giữa các kiến thức khoa học, các kinh nghiệm thực tiễn và các kỹ năng thực hành;

- Tăng cường áp dụng phương pháp dạy và học tích cực, các phương pháp kích thích tư duy và phương pháp tình huống, lồng ghép các phương pháp dạy và học khác nhau giúp hoạt động dạy và học sinh động, dễ hiểu và dễ áp dụng cho các tình huống tương tự trong thực tiễn.

2.3. Yêu cầu đối với học viên

Tham gia đầy đủ thời gian của khóa học, nếu nghỉ phải có lý do (thời gian nghỉ học không quá $\frac{1}{4}$ thời lượng của chương trình);

Tích cực tham gia ý kiến, thảo luận, thực hành trên lớp và các buổi đi thực tiễn, đảm bảo đầy đủ các bài kiểm tra hết phần và bài viết thu hoạch đảm bảo chất lượng; Nắm bắt đầy đủ các nội dung của chương trình bồi dưỡng, nâng cao tinh thần lắng nghe, tự học, tự nghiên cứu;

Kết thúc khóa bồi dưỡng, học viên được trang bị các kiến thức, thái độ và kỹ năng cơ bản đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn nghề nghiệp của chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I).

2.4. Yêu cầu đối với việc tổ chức báo cáo chuyên đề

Các chuyên đề theo yêu cầu của chức danh nghiên cứu khoa học Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) phải phù hợp với nội dung bồi dưỡng;

Báo cáo viên phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong công tác đào tạo, am hiểu sâu về hoạt động KH&CN và có khả năng về thuyết trình và kỹ năng sư phạm;

Khi mời các báo cáo viên ở nơi thực tế cần có định hướng vấn đề cần tìm hiểu trước khi triển khai đi thực tế, mời địa phương báo cáo tình hình phát triển KH&CN của địa phương và các bài học kinh nghiệm.

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Đánh giá ý thức học tập của học viên theo qui chế học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng;

2. Đánh giá kết quả học tập thông qua 2 bài kiểm tra viết hết phần, chấm theo thang điểm 10; điểm dưới 5 thì phải kiểm tra lại;

3. Đánh giá chung cho toàn Chương trình thông qua bài viết thu hoạch cuối khóa, chấm theo thang điểm 10; điểm dưới 5 thì phải viết lại bài thu hoạch. Sau khi kiểm tra lại hoặc viết lại bài thu hoạch mà vẫn không đạt điểm 5 trở lên thì không được cấp chứng chỉ./.